SỞ GD&ĐT LẠNG SƠN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 197/QĐ-CĐSP

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chuẩn đầu ra/Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp các ngành đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của 90 ngành, nghề đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-CĐSP ngày 15/01/2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chuẩn đầu ra/Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp các ngành đào tạo của Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn, áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021.

Điều 2. Chuẩn đầu ra là cơ sở để các đơn vị xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo các ngành nghề theo quy định.

Điều 3. Trưởng các phòng, khoa, tổ trực thuộc và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- HT, các PHT;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Đăng Website nhà trường (t/b);
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LẠNG SƠN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN

Phùng Quý Sơn

SỞ GD&ĐT LẠNG SƠN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA/KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 147 /QĐ-CĐSP ngày 28./.4../2021)

Tên ngành: **TIẾNG TRUNG QUỐC**
Mã ngành: **6220209**
Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên**
Thời gian đào tạo: **3,0 năm**

1. Giới thiệu chung về ngành/nghề

Tiếng Trung Quốc trình độ cao đẳng là ngành, nghề đào tạo nhân lực thành thạo các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết gắn với các lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp như trợ lý, hành chính - văn thư, biên dịch, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Chương trình đào tạo tiếng Trung Quốc đào tạo ra những cử nhân có khả năng thích ứng cao, có kiến thức tốt về tiếng Trung Quốc và sử dụng thành thạo tiếng Trung Quốc (đạt trình độ B2 theo Khung tham chiếu châu Âu, tức tương đương cấp 4 HSK); có sức khoẻ tốt, đạo đức tốt; có tính linh hoạt, năng lực cơ bản (như năng lực giao tiếp, năng lực xác định vấn đề, năng lực giải quyết vấn đề); có những kĩ năng mềm như giao tiếp, tìm tòi, suy xét, làm việc nhóm; hiểu biết về môi trường địa phương, trong nước hay quốc tế, mà ở đó tiếng Trung Quốc được sử dụng như một ngoại ngữ, hay ngôn ngữ quốc tế; có kiến thức về xã hội, văn hóa; có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập bậc học cao hơn, tích lũy những phẩm chất và kĩ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp quan trọng để trở thành chuyên gia, các nhà quản lý, lãnh đạo trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

Khối lượng kiến thức đạt được: 2.534 giờ (tương đương 104 tín chỉ).

2. Kiến thức

a) ***Kiến thức giáo dục chung***

Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

Trình bày được các quy định cơ bản, cần thiết về tính đặc thù của ngành, nghề khi làm việc với đối tác là người nước ngoài, đảm bảo không gây ảnh hưởng phương hại đến bí mật, lợi ích và an ninh quốc gia;

Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

Sử dụng được ngoại ngữ 2 (tiếng Anh) cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

b) ***Kiến thức ngành***

Trình bày được kiến thức cơ bản về Ngữ âm tiếng Trung, nắm được hệ thống phiên âm Latinh, cách viết phiên âm và các đặc điểm của chúng; nắm được các đặc điểm phát âm cơ bản như trọng âm, ngữ điệu, ngắt quãng và chức năng của chúng;

Hiểu biết có hệ thống về Từ vựng – ngữ nghĩa, nắm được cách thức cấu tạo từ tiếng Trung Quốc, phân loại chúng theo cấu tạo, đặc điểm của các loại từ: từ đơn, từ ghép, từ mượn, từ ngữ Văn ngôn…để có thể áp dụng vào các văn bản cần biên phiên dịch.

Trình bày có hệ thống về Ngữ pháp tiếng Trung Quốc hiện đại; sử dụng được các từ loại trong tiếng Trung Quốc và các đặc điểm cú pháp, ngữ nghĩa của chúng; trình bày được các khái niệm và các loại bổ ngữ phổ biến nhất trong hệ thống ngữ pháp tiếng Trung Quốc như định ngữ - trung tâm ngữ, câu hỏi chính phản, câu phản vấn, bổ ngữ kết quả, bổ ngữ thời lượng, bổ ngữ trạng thái... Trên cơ sở đó, người học có thể sử dụng được ngôn ngữ phù hợp với mục đích giao tiếp và có cơ sở nhất định về dịch tiếng Trung Quốc.

Có kiến thức cơ bản, hệ thống bằng tiếng Trung Quốc về các lĩnh vực của cuộc sống; về các chủ điểm: gia đình, nhà trường, giáo dục, sức khỏe, y tế, giải trí, thời tiết, môi trường, thông tin, văn hóa, thể thao, ngân hàng, dân số, địa lý, khoa học, công nghệ, việc làm, phong tục tập quán, nhà nước, pháp luật, lịch sử, văn học, nghệ thuật, kinh tế, thương mại, kinh doanh, chính trị, thông tin truyền thông, máy tính, ...

Có kiến thức về nền văn hóa, văn minh Trung Quốc cổ đại, cận đại và đương đại.

3. Kỹ năng

Sử dụng thành thạo tiếng Trung Quốc trong các tình huống giao tiếp xã hội và đời sống hàng ngày, các kỹ năng ngôn ngữ (Nghe, Nói, Đọc, Viết) tương đương HSK 4, cụ thể:

Nghe: Sinh viên nghe hiểu, có khả năng tổng hợp các ý chính và hầu hết các ý chi tiết bài giảng ở cấp độ cao đẳng; tin tức thời sự về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Sinh viên cần phải có khả năng tổng hợp, xử lý và tái tạo thông tin.

Nói: Sinh viên thực hiện những nhiệm vụ giao tiếp xã hội, sinh hoạt và nghề nghiệp. Biết mở đầu, duy trì và kết thúc cuộc đàm thoại. Phong cách giao tiếp tự tin, diễn đạt trôi chảy. Từ vựng, ngữ pháp và ngữ điệu được sử dụng một cách hiệu quả.

Đọc: Sinh viên đọc hiểu được ý chính và hầu hết các ý chi tiết của văn bản có cấu trúc rõ ràng, chặt chẽ. Sinh viên đọc hiểu được một phần các văn bản có những khái niệm trừu tượng và cấu trúc khó. Hiểu được nội dung văn bản để suy luận, đánh giá các yếu tố thẩm mỹ của ngôn ngữ và văn phong. Sinh viên cần phải tổng hợp, xử lý và tái tạo thông tin.

Viết: Sinh viên nắm vững hệ thống chữ Hán thông dụng thường gặp, viết được đa dạng các loại văn bản khác nhau để đáp ứng các nhu cầu xã hội và công việc. Sinh viên cần phải vận dụng kiến thức ngữ pháp, từ vựng và thủ pháp viết.

b) Kỹ năng mềm

Có kỹ năng tự học tập, nghiên cứu để mở rộng kiến thức, nâng cao trình độ.

Có khả năng thuyết trình, diễn đạt các vấn đề một cách khoa học. Có khả năng tự chủ, ứng biến linh hoạt trong các tình huống giao tiếp để có thể làm việc độc lập.

Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc với trình độ HSK cấp 4 (tương đương trình độ B2 Khung tham chiếu Châu Âu) trở lên. Giao tiếp được bằng tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2/6 trở lên.

Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong khai thác Internet, sử dụng các phần mềm tin học cơ bản trong soạn thảo văn bản, phục vụ công tác và nghiên cứu chuyên ngành.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

Có ý thức chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, không gây ảnh hưởng phương hại đến bí mật, lợi ích và an ninh quốc gia;

Có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao. Có tác phong, phương pháp làm việc khoa học.

Yêu nghề, có trách nhiệm đối với công việc chuyên môn. Có thái độ đúng đắn khi giải quyết các công việc chuyên môn có liên quan đến tiếng Trung

Quốc, có mối quan hệ tốt với đồng nghiệp và mọi người xung quanh.

Có ý thức học tập, nghiên cứu nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn tiếng Trung Quốc; tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, cập nhật thông tin, nâng cao vốn hiểu biết để có thể tự học suốt đời.

Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, cần cù, chịu khó và sáng tạo trong công việc; Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi;

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Biên, phiên dịch viên tại các cơ quan, công ty có sử dụng tiếng Trung Quốc; làm những công việc đòi hỏi khả năng sử dụng tiếng Trung Quốc như lễ tân, nhân viên nhà hàng, khách sạn, thư ký văn phòng, hướng dẫn viên du lịch...

Ngoài ra, sau khi hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ sư phạm, người học có thể tham gia giảng dạy tiếng Trung Quốc tại các cơ sở giáo dục, trung tâm ngoại ngữ.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành Tiếng Trung Quốc trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn.

Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo../.

SỞ GD&ĐT LẠNG SƠN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA/KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 147/QĐ-CĐSP ngày 28../4../2021)

Tên ngành: **KẾ TOÁN**
Mã ngành: **6340301**
Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên**
Thời gian đào tạo: **3,0 năm**

1. Giới thiệu chung về ngành/nghề

Kế toán trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện việc ghi chép, đo lường và cung cấp thông tin về các nghiệp vụ tài chính trong các tổ chức có hình thức sở hữu, quy mô và lĩnh vực hoạt động khác nhau, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Kế toán được xem là "ngôn ngữ" của kinh doanh, là công cụ quản lý hữu hiệu ở cấp vi mô lẫn vĩ mô. Kế toán là bộ phận không thể thiếu và được mệnh danh là cánh tay đắc lực trong quản lý tài chính tại các tổ chức. Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp rất cần thiết cho nhà quản trị, giúp họ đưa ra các chiến lược và quyết định kinh doanh, do đó, thị trường việc làm và nhu cầu nhân lực trong ngành, nghề này rất lớn. Người làm nghề kế toán cần có sức khỏe và đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc, giải quyết được các công việc một cách chủ động, giao tiếp và phối hợp làm việc với nhiều đối tượng khác nhau.

Ngoài ra, người hành nghề cần thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật thường xuyên các quy định của nhà nước về tài chính; rèn luyện kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ; mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết; rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề nghiệp.

Khối lượng kiến thức đạt được: 2.505 giờ (tương đương 105 tín chỉ).

2. Kiến thức

- Trình bày được các chuẩn mực kế toán Việt Nam;
- Trình bày được các nội dung trong chế độ kế toán và các quy định cốt lõi

trong hệ thống văn bản pháp luật về thuế;

- Xác định được vị trí, vai trò của kế toán trong ngành kinh tế;

- Mô tả được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong doanh nghiệp, mối quan hệ giữa các bộ phận trong doanh nghiệp;

- Mô tả được các loại chứng từ kế toán và phương pháp lập chứng từ kế toán sử dụng trong các vị trí việc làm;

- Trình bày được phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán;

- Trình bày phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán;

- Trình bày được các phương pháp kê khai thuế, báo cáo ấn chỉ;

- Trình bày được phương pháp lập báo cáo tài chính;

- Mô tả được các nội dung và quy trình thực hiện nghiệp vụ kế toán trên phần mềm liên quan đến nghề kế toán;

- Trình bày nội dung và quy trình thực hiện trên phần mềm hỗ trợ kê khai, phần mềm kê khai hải quan, sử dụng chữ ký số khi nộp tờ khai, nộp thuế điện tử;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định

3. Kỹ năng

- Tổ chức được công tác tài chính kế toán phù hợp với từng tổ chức;

- Thực hiện thành thạo việc lập, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán theo từng vị trí công việc;

- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;

- Lập thành thạo báo cáo tài chính và báo cáo thuế;

- Lập được kế hoạch tài chính của tổ chức;

- Xây dựng được hệ thống định mức chi phí;

- Lập được báo cáo kế toán quản trị của tổ chức;

- Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán;

- Cung cấp đầy đủ thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở tổ chức;

- Phân tích được thông tin tài chính để hỗ trợ nhà quản trị tổ chức;

- Tham mưu được cho lãnh đạo những ý kiến cải tiến làm cho công tác kế toán và công tác quản lý tài chính đúng pháp luật;

- Thiết lập được mối quan hệ với ngân hàng, các tổ chức tín dụng và các cơ quan quản lý chức năng;

- Sử dụng được tiếng Anh trong đọc, soạn thảo tài liệu chứng từ kế toán;

- Sử dụng được máy tính, mạng máy tính, phần mềm văn phòng;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;

- Tổ chức, đánh giá, phân tích các hoạt động nhóm;

- Có tinh thần tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu của công việc;

- Có đạo đức nghề nghiệp kế toán, bảo mật thông tin tài chính của tổ chức;

- Có trách nhiệm trong công việc, sử dụng, bảo quản tài sản trong tổ chức.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Kế toán thanh toán;

- Kế toán kho và tài sản cố định;

- Kế toán lương;

- Kế toán mua - bán hàng;

- Kế toán chi phí sản xuất - giá thành;

- Kế toán thuế;

- Kế toán quản trị;

- Kế toán tổng hợp.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Kế toán trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn; Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.